

**CÔNG TY CỔ PHẦN
LOGISTICS CẢNG ĐÀ NẴNG**
Số : 55.../CV-DNL

V/v: Công bố TT Báo cáo thường niên năm 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
Đồng kính gửi: Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS CẢNG ĐÀ NẴNG**

Trụ sở chính: 97 Yết Kiêu, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: ++84.02363 924939 Fax: ++84.02363 924111

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trần Phước Hồng

Địa chỉ: K729/89 Ngô Quyền, Tổ 60 – Phường An Hải Đông – Quận Sơn Trà

- Tp Đà Nẵng

Điện thoại di động: 0905 222236

Loại thông tin công bố : 24h 72h Yêu cầu Bất thường X Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng xin thông báo với UBCKNN, SGDCK Hà Nội về việc công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2019.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 04 năm 2020

Người thực hiện công bố thông tin

(Ký, ghi rõ họ tên)



TRẦN PHƯỚC HỒNG



CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS CẢNG ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: 97 Yết Kiêu, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà,
Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại : 0236. 3667669;

FAX : 0236. 3924111

Website : www.danalog.com.vn

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 04 năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo: Năm 2019

I. Thông tin chung :

1. Thông tin khái quát :

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS CẢNG ĐÀ NẴNG**
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400999731 do Sở kế hoạch và đầu tư Tp. Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 05/03/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ nhất vào ngày 12/10/2009; đăng ký thay đổi lần thứ tám vào ngày 02/11/2017.
 - Vốn điều lệ: 43.100.000.000 đồng
 - Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 43.100.000.000 đồng
 - Địa chỉ: 97 Yết Kiêu, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng
 - Số điện thoại: ++84.0236 3667669
 - Số fax: ++84.0236 3924111
 - Website: danalog.com.vn
 - Mã cổ phiếu : DNL
- #### 2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng tiền thân là Trạm Kho vận Cảng Đà Nẵng (được thành lập từ năm 2006), với nhiệm vụ ban đầu là đơn vị hậu cần của Cảng Đà Nẵng.

Thực hiện theo chủ trương đổi mới doanh nghiệp nhà nước và kế hoạch phát triển của Lãnh đạo Công ty TNHH MTV Cảng Đà Nẵng, Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng được thành lập và được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400999731, ngày 05/03/2009. Giấy phép kinh doanh lần thay đổi gần nhất là ngày 02/11/2017. Vốn điều lệ : 43,1 tỷ đồng, trong đó, 02 cổ đông lớn là: Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng chiếm 45,10%/ vốn điều lệ; Công ty CP Container Việt Nam chiếm 30,91% vốn điều lệ.

Sự ra đời của Công ty CP Logistics Cảng Đà Nẵng là hết sức cần thiết. Năm 2009 là thời điểm Việt Nam thực thi cam kết mở cửa các lĩnh vực dịch vụ trong khuôn khổ các hiệp định đã ký kết với WTO, trong đó có lĩnh vực Logistics. Theo đó, các doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài sẽ được phép kinh doanh loại hình dịch vụ này tại nước ta. Đây chính là thời điểm nhu cầu về dịch vụ logistics phát triển mạnh mẽ. Theo thống kê, hiện nay, dịch vụ Logistics chiếm tỷ trọng rất lớn trong tổng thu nhập GDP của Việt Nam (20%).

Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng (Danalog) nằm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, trung tâm kinh tế của miền Trung, là nút giao thông quan trọng trong nước và các nước khu vực. Nằm ngay trên tuyến Hành lang Kinh tế Đông Tây và trên đường dẫn vào cảng Tiên Sa, nối liền Quốc lộ 14B. Hệ thống giao thông nối Danalog với Cảng Tiên Sa, sân bay quốc tế Đà Nẵng, Quốc lộ 1A, ga đường sắt, các khu công nghiệp đều hoàn chỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển hàng hoá bằng đường bộ, đường biển, đường không, đường sắt và cả với hàng hoá siêu trường siêu trọng. Sự ra đời của Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng nhằm đưa hàng hóa thị trường trong nước và các tỉnh nam Lào, đông bắc Thái Lan theo tuyến hành lang kinh tế Đông Tây về Cảng Đà Nẵng. Và góp phần cho việc hàng hoá thông qua cảng thông suốt và hiệu quả.

- Công ty đã đăng ký lên sàn giao dịch Upcom vào ngày: 18/08/2011.
- Mã chứng khoán DNL.

3. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

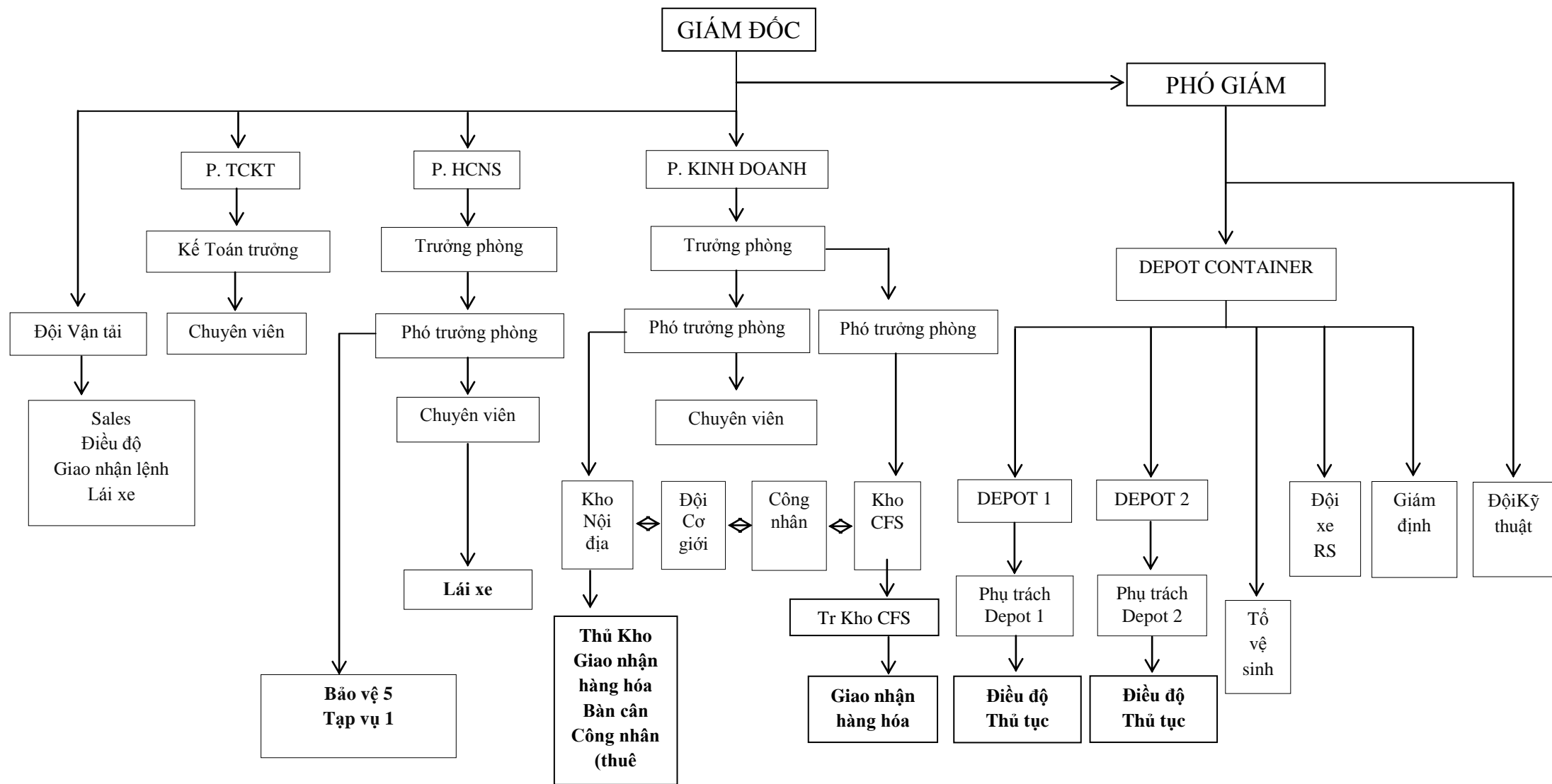
– Ngành nghề kinh doanh:

- ✚ Dịch vụ logistics;
- ✚ Bốc xếp hàng hóa;
- ✚ Kinh doanh, khai thác kho bãi và dịch vụ giao nhận hàng hoá;
- ✚ Dịch vụ Kho CFS, Kho Ngoại quan;
- ✚ Dịch vụ Depot Container;
- ✚ Dịch vụ khai thuế hải quan;
- ✚ Đại lý vận tải nội địa, đại lý Container;
- ✚ Dịch vụ kiểm đếm hàng hóa;
- ✚ Vận tải hàng hoá bằng đường thuỷ và đường bộ;

– Địa bàn kinh doanh: Khu vực Miền Trung – Tây Nguyên và các tỉnh Nam Lào.

4. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

- Mô hình quản trị



- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức: Không có
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/ vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ: Không có

Hiện tại Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng là cổ đông chi phối nắm giữ 45,10% vốn cổ phần của công ty (19.439.240.000 đồng tương 1.943.924 cổ phần). Ngoài ra còn có Công ty cổ phần Container Việt Nam đang nắm giữ 30,90% vốn cổ phần của Công ty (13.320.000.000 đồng tương đương 1.332.000 cổ phần).

5. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty là bảo toàn và phát triển vốn đầu tư tại Công ty, tối đa hoá lợi nhuận, đem lại lợi ích tối ưu cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước thông qua các loại thuế, đem lại việc làm, tạo thu nhập cao cho người lao động.

- Tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của doanh nghiệp, trong công tác tư tưởng, công tác đoàn thể và công tác tổ chức cán bộ. Phát huy vai trò của tổ chức đoàn thể quần chúng (Công đoàn, Đoàn thanh niên, Nữ công..) tạo thành sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển của đơn vị.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn. Công ty lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo giấy phép đăng ký kinh doanh và Điều lệ tổ chức của Công ty phù hợp với năng lực hiện tại theo các quy định của Pháp luật. Thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

- Trong năm 2019 tiếp tục đẩy mạnh dịch vụ logistics, tập trung khai thác các dịch vụ Kho CFS, Bonded Warehouse và Depot Container và vận chuyển hàng hóa cho các tỉnh Nam Lào qua Cảng Đà Nẵng.

- Năm 2019, Công ty đẩy mạnh công tác đào tạo, đào tạo lại; tuyển dụng nguồn nhân lực và thu hút nhân tài đảm bảo theo yêu cầu phát triển Công ty, sắp xếp lại bộ máy.

6. Các rủi ro:

Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

- Rủi ro về kỹ thuật : Sự cố hư hỏng máy móc thiết bị, phương tiện vận tải,...
- Rủi ro bất khả kháng : Thiên tai, bão lũ, hạn hán, cháy nổ.
- Các rủi ro khách quan khác: Chính sách, tiền tệ

II. Tình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động SXKD

- Kết quả hoạt động SXKD trong năm: Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng đã triển khai thực hiện tốt theo các nội dung đã đặt ra.

Đề ra các biện pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, phối kết hợp chặt chẽ giữa các phòng ban, các tổ công nhân, bộ phận hiện trường và kết quả đạt được như sau:

- + Doanh thu : 102.859 triệu đồng, tăng 31,87 % so với kế hoạch năm
- + Lợi nhuận trước thuế : 9.223 triệu đồng, tăng 32,31 % so với kế hoạch năm

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận năm 2019 đạt được so với Nghị quyết và kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, cụ thể như sau:

ĐVT: triệu đồng

Chi tiêu	TH 2018	KH 2019	TH 2019	% TH 2019 / TH 2018	% TH 2019 / KH 2019
1. Tổng doanh thu	67.974	78.000	102.910	151,56 %	136,846 %
Trong đó:					
DT thuần cung cấp DV	66.865	78.000	102.859	151,54 %	133,73 %
Doanh thu HĐTC	695		531	171.18 %	
Thu nhập khác	414		520	168,97 %	
2. Lợi nhuận trước thuế	9.223	9.660	12.781	118,16%	111,12 %
3. Lợi nhuận sau thuế	7.326	7.728	10.166	118,39 %	110,33%
4. Lao động bình quân	39	120	122	111,43 %	100%
5. Quỹ lương	6.520		8.073	117,98 %	
6. Nộp NSNN	6.066		7.997	131,83 %	
7. Thu nhập bình quân CBCNV	12,3	13,0	13,8	111,82%	106,95 %

- SXKD đảm bảo có lãi, có tích lũy và phát triển, hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, đảm bảo đủ việc làm cho người lao động với mức thu nhập khá và yên tâm gắn bó lâu dài với Công ty.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết

*** Ông: Trần Phước Hồng**

Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT - Giám đốc Công ty
Giới tính : Nam
Quốc tịch : Việt Nam
Ngày sinh: 01/12/1976
Quê quán : Điện Thắng Bắc - Điện Bàn - Quảng Nam
Trình độ chuyên môn : Kỹ Sư Cơ Khí, Thạc Sĩ Logistics
Số lượng cổ phần đang sở hữu: 35.632 cổ phần (tính đến ngày 26/02/2020)

Ông: Nguyễn Lộc Thạnh

Chức vụ hiện tại: Phó giám đốc Công ty
Giới tính : Nam
Quốc tịch : Việt Nam
Ngày sinh: 14/06/1986
Quê quán : 01/8 Hà Huy Tập – Quy Nhơn – Bình Định
Trình độ chuyên môn : Cao đẳng chuyên ngành Quản trị kinh doanh
Số lượng cổ phần đang sở hữu: 0 cổ phần (tính đến ngày 26/02/2020)

*** Ông: Nguyễn Quang Phát**

Chức vụ : Kế toán trưởng Công ty (từ ngày 4/7/2019 trở về trước)

Giới tính : Nam

Quốc tịch : Việt Nam

Ngày sinh: 01/01/1970

Quê quán : Khôi 5, Thị Trấn Vĩnh Điện, Huyện Điện Bàn, Quảng Nam

Trình độ chuyên môn : Đại học Kinh tế

Số lượng cổ phần đang sở hữu: 43.177 cổ phần (tính đến 26/02/2020)

*** Bà: Trịnh Thị Bích Trâm**

Chức vụ : Phụ trách Phòng Tài chính kế toán Công ty (từ ngày 5/7/2019 - 01/10/2019)

Chức vụ: Kế toán trưởng công ty từ ngày 2/10/2019 đến hiện tại

Giới tính : Nữ

Quốc tịch : Việt Nam

Ngày sinh: 17/10/1982

Quê quán : Hùng Tiến, Nam Đàn, Nghệ An

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Kinh tế - chuyên ngành kế toán

Số lượng cổ phần đang sở hữu: 28.839 cổ phần (tính đến 26/02/2020)

- Danh sách Ban điều hành không có tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: Không

* Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách với người lao động.

- Tổng số CBCNV công ty năm 2019: 122 người

Trong đó:

- Đội ngũ CBCNV phục vụ và gián tiếp được chia thành :

+ Ban điều hành hiện nay gồm: 01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc và 01 Kế toán trưởng.

+ 03 phòng : Phòng Tài chính - Kế toán; Phòng Kinh doanh; Phòng Hành chính – Nhân sự.

+ Tổ Depot container; Đội vận tải; Kho CFS; Kho nội địa; Đội cơ giới; Tổ công nhân.

- Công ty luôn quan tâm thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của Bộ Luật lao động và các chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước, lương bình quân của CBCNV công ty năm 2019 là 13,8 triệu đồng/người/tháng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a. Các khoản đầu tư lớn: Hệ thống camera kho CFS; Kệ Selective kho nội địa; Xe nâng điện TCM; 05 xe đầu kéo và 05 rơ móc.

b. Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của công ty Danalog: Không có.

Hiện tại Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng là cổ đông chi phối nắm giữ 45,63% vốn cổ phần của công ty.

- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng năm 2019

Trụ sở chính: 26 Bạch Đằng, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Ngày 01/01/2019, Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng tổ chức Lễ đón tân hàng đầu năm 2019 tại Xí nghiệp Cảng Tiên Sa.

Cảng Đà Nẵng đặt mục tiêu năm 2019 sẽ đạt sản lượng 8,7 triệu tấn, trong đó container đạt 385.000 TEUs. Những tân hàng đầu tiên của năm 2019 đến từ tàu WANHAI 265, quốc tịch SINGAPORE được đóng vào năm 2002 với sức chở 1.662 TEUs, trọng tải 23.643 DWT, dài 198 m, thuộc sở hữu của hãng tàu WANHAI. Tàu chở theo gần 600 TEUs xuất nhập cập bến Tiên Sa 5.

Trong tương lai, Cảng Đà Nẵng mong muốn được là nhà đầu tư cho dự án Cảng Liên Chiểu. Dự án cảng Liên Chiểu có quy mô 220 ha, tổng vốn đầu tư dự kiến 32.860 tỷ đồng, chia làm 3 giai đoạn. Cụ thể, giai đoạn khởi động năm 2022 khu bến đảm bảo khả năng tiếp nhận tàu có trọng tải đến 100.000 DWT, tàu container có sức chở từ 6.000-8.000 TEUs, năng lực thông qua cảng năm 2022 khoảng 17 triệu tấn/năm (đến năm 2022) có tổng mức đầu tư hơn 7.370 tỷ đồng. Trong đó, phần vốn đầu tư của Nhà nước dự kiến là 3.426 tỷ đồng (Hợp phần A); phần vốn đầu tư của tư nhân dự kiến là 3.951 tỷ đồng (hợp phần B), Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam đề xuất đầu tư thông qua Công ty CP Cảng Đà Nẵng. Hợp phần do tư nhân đầu tư bao gồm 2 bến cảng: số 1 và số 2.

Trong 5 tháng đầu năm 2019, sản lượng hàng hóa thông qua Cảng Đà Nẵng đạt 3.880.000 tấn, tăng 18 % so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, hàng Nhập khẩu: 877.000 tấn, chiếm 22,6 %; hàng Xuất khẩu: 1.616.000 tấn, chiếm 41,7 %; hàng Nội địa: 1.387.000 tấn, chiếm 35,7 %. Đặc biệt, sản lượng container 5 tháng đầu năm đạt 168.500 Teus, tăng 23% so với cùng kỳ năm 2018.

Các khách hàng tại Lào khi đã đưa hàng xuất nhập thông qua Cảng đã đánh giá rất cao chất lượng dịch vụ của Cảng Đà Nẵng. Với vai trò là cửa ngõ chính ra Biển Đông của Tuyến Hành Lang Kinh Tế Đông Tây, Cảng Đà Nẵng đang ngày càng khẳng định vị thế của mình trong việc góp phần thúc đẩy dòng luân chuyển hàng hóa, con người trên Tuyến Hành Lang Đông Tây được thông suốt và mạnh mẽ.

Ngày 25 tháng 06 năm 2019, tàu PHUC THAI của hãng tàu GLS chính thức cập bến container Tiên Sa – Cảng Đà Nẵng để làm hàng. Tàu PHUC THAI được hãng tàu GLS đầu tư đưa vào khai thác từ tháng 5 năm 2019 với chiều dài 129,5 m, tải trọng 8.260 DWT, khả năng vận chuyển 700 Teus. Tàu PHUC THAI cập Cảng Đà Nẵng với lịch trình tuyến như sau: Hồ Chí Minh – Hải Phòng – Đà Nẵng – Hồ Chí Minh. Tuy chỉ mới khai thác tuyến dịch vụ tại Cảng Đà Nẵng vài năm trở lại đây nhưng hãng vận tải container đường biển GLS đã có những đóng góp tích cực vào sự tăng trưởng sản lượng hàng container thông qua Cảng Đà Nẵng, góp phần thúc đẩy nền kinh tế không chỉ của thành phố Đà Nẵng mà còn là khu vực miền Trung – Tây Nguyên.

Tháng 07/2019, lãnh đạo Cảng Đà Nẵng đã có buổi gặp gỡ và làm việc với Tập Đoàn SUNPAPER cùng với các nhà cung ứng dịch vụ logistics. Tập đoàn SUNPAPER là công ty xuyên quốc gia hàng đầu trong nhóm ngành sản xuất giấy và bột giấy. Với năng lực sản xuất hàng năm hơn 7,5 triệu tấn bột giấy và giấy, có hơn 10.000 nhân viên và cũng là công ty tuyên bố có dây chuyền sản xuất giấy và bột giấy tiên tiến nhất thế giới.

Ngày 18/11/2019, tại Đại Hội Cổ Đông bất thường năm 2019 của Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng, đã biểu quyết thông qua việc bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2023 từ phía Wan Hai Lines (Singapore) Pte Ltd. Đại hội đồng cổ đông Cảng Đà Nẵng năm 2019 với 100% biểu quyết đồng ý về việc ứng cử viên: Ông CHEN YUNG CHAN, Thạc sĩ chuyên ngành Kỹ thuật và quản lý công nghiệp, chuyên gia khai thác Công ty TNHH WANHAI Việt Nam tham gia trở thành thành viên hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Cảng Đà Nẵng nhiệm kỳ 2019-2023.

Năm 2019 đánh dấu một năm phát triển vượt bậc của Cảng Đà Nẵng khi tổng sản lượng hàng hóa dự kiến tăng trưởng gần 20%, doanh thu tăng hơn 16%, lợi nhuận tăng trưởng hơn 20% so với năm 2018. Hiện nay, Cảng Đà Nẵng có gần 1.700 m cầu bến với khả năng tiếp cận các tàu hàng tổng hợp lên đến 70.000 DWT, tàu container đến 50.000 DWT và tàu

khách đến 150.000 GT. Công ty cũng đã triển khai thực hiện các biện pháp đẩy mạnh hoạt động của Cảng như: tăng cường tiếp thị, chăm sóc khách hàng, tổ chức tốt sản xuất, triển khai công tác đầu tư, mua sắm thiết bị kịp thời,...

Trong năm 2019, Cảng Đà Nẵng đã năng động, sáng tạo, nắm bắt thị trường, với sự chỉ đạo quyết liệt của Ban Lãnh đạo Công ty trong đề ra những chủ trương và biện pháp thích hợp để thu hút nguồn hàng về Cảng. Cơ sở vật chất hạ tầng được mở rộng, trang thiết bị tiếp tục được đầu tư đã tạo tiền đề để Cảng Đà Nẵng đáp ứng tốt nhu cầu của khách hàng.

Ngoài ra, Cảng Đà Nẵng luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của các bộ ngành Trung ương, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Thành ủy – HĐND – UBND, các sở ban, ngành thành phố Đà Nẵng và Tổng công ty Hàng hải Việt Nam trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh đây sẽ là tiền đề thuận lợi để Ban Lãnh đạo Cảng Đà Nẵng sẽ tìm các giải pháp thúc đẩy đưa con thuyền Cảng Đà Nẵng luôn luôn phát triển tiến về phía trước và phát triển bền vững, sự phát triển ổn định của Cảng Đà Nẵng cũng sẽ đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội cho Thành phố Đà Nẵng nói riêng và cho cả khu vực miền Trung.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

ĐVT : đồng

TT	Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	% Tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	71.279.121.992	73.630.771.975	103,29 %
2	Doanh thu thuần	66.864.823.049	102.859.775.662	153,83 %
3	Lợi nhuận thuần	8.845.684.948	12.811.951.240	144,84 %
4	Lợi nhuận khác	378.296.248	-30.194.539	-7,98 %
4	Lợi nhuận trước thuế	9.223.981.196	12.781.756.701	138,58 %
5	Lợi nhuận sau thuế	7.322.781.496	10.166.395.821	138,84 %
6	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	14 %	15 % (dự kiến)	107,14 %

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
<i>1. Các chỉ tiêu thanh toán</i>		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/ NNH),	2,06	2,27
- Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ – HTK)/ NNH	1,96	2,15
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>		
- Tài sản dài hạn/Tổng Tài sản	56,71 %	57,77 %

- Tài sản ngắn hạn/Tổng Tài sản	43,29 %	42,23 %
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	26,29 %	24,03 %
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	73,71 %	75,97 %
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
- Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/ Hàng TK bình quân	29,33	36,81
- Doanh thu thuần / Tổng tài sản	93,81 %	139,69 %
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế / doanh thu thuần	0,11	9,88
- Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	0,13	18,17
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,10	13,81
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động SXKD / Doanh thu thuần	0,13	0,12

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 4.310.000 cổ phần phổ thông, đều được tự do chuyển nhượng.

b) Cơ cấu cổ đông:

(Tại thời điểm ngày 26/02/2020 do trung tâm lưu ký chứng khoán cung cấp).

STT	Danh mục	Số cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %	Ghi chú
I	Cổ đông lớn	2	3.275.924	76,00 %	Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng nắm giữ (45,10%); Công ty cổ phần container Việt Nam nắm giữ (30,90%)
	Cổ đông nhỏ	298	1.034.076	24,00 %	
	Cộng	313	4.310.000	100 %	
II	Cổ đông tổ chức	4	3.297.404	76,51 %	Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng nắm giữ (45,10%); Công ty cổ phần container Việt Nam nắm giữ (30,90%); MEKONG

					PORTFOLIO INVESTMENTS LIMITED(0,387%); Công Ty Cổ Phần Cung Ứng và Dịch Vụ Kỹ Thuật Hàng Hải (0,111%)
	Cổ đông cá nhân	296	1.012.596	23,49 %	
	Cộng	313	4.310.000	100 %	
III	Cổ đông trong nước	299	4.293.320	99,613 %	
	Cổ đông nước ngoài	1	16.680	0,387 %	
	Cộng	300	4.310.000	100 %	
IV	Cổ đông nhà nước	1	1.943.924	45,10 %	Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng
	Cổ đông khác	299	2.366.076	54,90 %	
	Cộng	300	4.310.000	100 %	

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d). Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty :

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu :

Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng với loại hình kinh doanh bao gồm: Dịch vụ Logistics; Bốc xếp hàng hoá; Kinh doanh, khai thác kho bãi và dịch vụ giao nhận hàng hoá; Dịch vụ Kho CFS, Kho Ngoại quan; Dịch vụ Depot Container; Dịch vụ khai thuế hải quan;...Do vậy, không có hoạt động mua nguyên vật liệu để sản xuất ra sản phẩm.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Trong năm 2019, Công ty đã tiêu thụ điện năng là: 91.140 KW.

Các biện pháp thực hiện tiết kiệm điện:

+ CBBNV cố gắng hạn chế tối đa việc sử dụng điện sinh hoạt hằng ngày, cần sử dụng có hiệu quả nguồn điện của công ty nhằm phục vụ tốt cho việc SXKD

+ Các thiết bị điện như: máy vi tính, máy in, máy photocopy, điều hoà, quạt, bóng đèn, ... nếu không dùng thì nên tắt nguồn. Trước khi ra về cần kiểm tra và tắt hẳn hệ thống điện rồi mới khoá cửa.

+ Nhân viên bảo vệ luôn kiểm tra việc sử dụng điện ở văn phòng, kho, bãi sau giờ nghỉ việc và có kế hoạch đóng mở hợp lý đối với điện ánh sáng bảo vệ công ty, kho và bãi.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

Trong năm 2018, Công ty đã tiêu thụ 1.463 m³ nước.

Các biện pháp thực hiện tiết kiệm nước:

+ CBCNV cần lưu ý trong việc sử dụng nguồn nước của công ty cấp nước (nước máy) không dùng để tắm rửa, giặt giũ (nhất là công nhân trực tiếp), nên cố gắng tận dụng các hệ thống nước suối chảy sát chân núi để dùng. Không được tùy tiện sử dụng các họng

nước máy, nhất là các hạng nước dành riêng cho việc chữa cháy của Công ty, để tránh lãng phí.

+ Tuyệt đối không dùng nước máy để rửa xe cá nhân và các loại xe khác.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

+ Định kỳ hàng quý Công ty kêu gọi CBCNV tham gia dọn vệ sinh nhỏ cỏ, rác thải, kênh mương... trước mặt tiền văn phòng Công ty tạo môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp.

+ Hàng tháng các phòng ban trong công ty còn đăng kí trồng cây xanh, chăm sóc cây xanh ngay tại nơi làm việc giúp mọi người vừa thư giãn vừa thúc đẩy hiệu quả hơn trong công việc.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Số lượng lao động: 122 người. Thu nhập bình quân : 13.8 triệu đồng/ người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động
Hàng năm, Công ty đã tổ chức khám sức khoẻ định kỳ; tổ chức các kỳ nghỉ dưỡng nhân ngày hội gia đình Việt Nam cho CBCNV tham gia.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp bao gồm: kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng quản lý kho hàng; Nghiệp vụ kê khai hải quan; Chứng nhận IICL; Huấn luyện Phòng cháy chữa cháy.

- Khoá đào tạo dành cho Cán bộ quản lý: đào tạo kỹ năng quản lý cấp trung.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

+ Các hoạt động từ thiện bao gồm: nhận đỡ đầu học sinh tại địa phương; tặng quà cho học sinh nghèo hiếu học trên địa bàn công ty; Nhân kỷ niệm ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, Tết Trung thu thăm và tặng quà cho trẻ em trong địa bàn quận Sơn Trà; Hoạt động hướng về miền Trung thương yêu: quyên góp quần, áo ấm cho đồng bào các tỉnh bị bão lũ, miền núi, vùng sâu, vùng xa Thừa Thiên Huế, Quảng Nam; Công đoàn và Đoàn Thanh niên Chi đoàn Danalog đã đến Hội từ thiện và bảo vệ quyền trẻ em tại TP Đà Nẵng để thăm hỏi, động viên và tặng quà cho các trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

+ Thăm hỏi và động viên các cá nhân, người thân của CBCNV công ty có hoàn cảnh khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc

1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD

a) Hoạt động SXKD năm 2019 của Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng đã hoàn thành các chỉ tiêu như Đại hội cổ đông năm 2019 đề ra cụ thể:

Dvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	KH năm 2019	TH năm 2019	% TH/KH năm 2019
Doanh thu	68.423	78.000	103.910	133.21 %
Lợi nhuận	9.223	9.960	12.781	132,31 %

Kết quả SXKD năm 2019 vượt so với kế hoạch đã đề ra là do các nguyên nhân:

+ Về doanh thu: Doanh thu năm 2019 vượt 33,21 % so với kế hoạch đề ra là do doanh thu kinh doanh của Công ty có sự mở rộng kinh doanh. Trong đó, công ty chú trọng khai thác Depot container; Kho CFS; Kho Ngoại quan và vận tải bằng xe đầu kéo. Điều này cho thấy Công ty đã cắt giảm hoạt động kinh doanh không hiệu quả trong những năm trước, tập trung cho các hoạt động có lợi thế để đáp ứng theo đúng định hướng mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã đề ra.

+ Về lợi nhuận : Lợi nhuận kế toán trước thuế 12.781 triệu đồng, tương ứng vượt 32,31% kế hoạch so với Nghị quyết tại đại hội cổ đông thường niên năm 2019 đã thông qua. Đạt được kết quả trên nhờ sự chỉ đạo, định hướng kịp thời từ HĐQT và việc thực hiện đồng bộ các giải pháp trong quá trình điều hành của Ban Giám đốc như: Tổ chức và khai thác tốt diện tích kho, bãi ; Nâng cao chất lượng thực hiện dịch vụ tại kho, bãi; Mở rộng hoạt động kinh doanh.

b) Những tiến bộ công ty đã đạt được :

- Với sự chỉ đạo của Ban giám đốc kịp thời, sáng suốt ngay từ đầu năm 2019 tìm những ngành hàng, dịch vụ là thế mạnh của Công ty nên đã đạt được kết quả tốt.

- Nhờ sự đoàn kết gắn bó của tập thể CBCNV công ty, sự chỉ đạo sát sao của HĐQT và công tác điều hành của Giám đốc công ty thể hiện qua các giải pháp như : Công ty đã tính toán để khai thác hiệu quả các dịch vụ tại công ty như Kho CFS; Kho Ngoại quan; Depot container, tập trung tối đa vào lượng hàng hoá thông qua Cảng Đà Nẵng, cho cảng thuê phương tiện thiết bị,...

- Công tác đối ngoại : Quan hệ tốt với cơ quan hữu quan như: Hải quan, ngân hàng, thuế, đơn vị đối tác khách hàng. Chu trình thu hồi vốn nhanh đem lại hiệu quả, tập trung làm công tác Marketing.

- Năm 2019 Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng vẫn giữ tốc độ tăng trưởng bền vững và ổn định. Để đạt được thành công trên, hơn bao giờ hết HĐQT và Ban giám đốc nhận thức rõ vai trò và trách nhiệm của mình đối với Công ty và cổ đông, quyết tâm thực hiện nhiệm vụ chiến lược đề ra trên cơ sở cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, chất lượng :

+ Phát huy tối đa năng lực của mỗi thành viên trong Công ty, không ngừng cải tiến bộ máy quản lý để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

+ Chỉ đạo chặt chẽ công tác cán bộ, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn trên cơ sở mục tiêu chiến lược và nhiệm vụ sản xuất của Công ty.

+ Tiết kiệm chi phí, phân tích chi tiết các hoạt động SXKD chú ý đến hoạt động vận chuyển.

+ Ban điều hành và các bộ phận liên quan tiến hành kiểm tra, xem xét tình hình kho tàng bến bãi để sửa chữa, bảo trì và bảo dưỡng.

+ Tích cực thu hồi công nợ. Làm lành mạnh tài chính của Công ty.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản

- Giá trị đầu tư trong năm 2019 là 8.150.474.286 đồng từ vốn chủ sở hữu. Trong đó, Công ty đã thực hiện đầu tư các hạng mục để phục vụ sản xuất tại Kho CFS, Kho Ngoại quan và Depot container.....Các hạng mục đầu tư bao gồm: Hệ thống camera kho CFS; Kệ Selective kho nội địa; Phần mềm kho CFS, ngoại quan; Xe nâng điện TCM; 05 xe đầu kéo và 05 rơ móc

- Về nợ xấu : Không có.

b) Nợ phải trả

Trong năm 2019 công ty đã hoàn thành việc trả nợ cho khách hàng đúng hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2019 công ty đã từng bước sắp xếp nhân sự ở các phòng ban cho hợp lý nhằm phát huy hiệu quả và năng lực ở mỗi cá nhân, mỗi bộ phận. Thực hiện tuyển dụng nhân sự có chất lượng kết hợp với đào tạo nhằm đáp ứng tốt yêu cầu kinh doanh của Công ty.

Xây dựng hoàn chỉnh các quy trình hoạt động và điều hành của công ty. Hoàn thành hệ thống phân công và mô tả công việc tất cả các vị trí trong công ty. Duy trì các tiêu chuẩn ISO 9001:2008. Chú trọng công tác đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên.

Trong hoạt động kinh doanh, xây dựng kế hoạch và chú trọng việc triển khai hoạt động marketing. Chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ. Dẫn hướng tới sự chuyên nghiệp trong cung cấp dịch vụ logistics.

Xây dựng kế hoạch kinh doanh chi tiết và phân chia cụ thể cho từng tháng, từng quý.

Rà soát, kiểm tra việc sử dụng các định mức nguyên, nhiên, vật liệu nghiêm túc, chấp hành việc tiết kiệm điện, nước, văn phòng phẩm.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Công ty Danalog với vị trí địa lý thuận lợi, mặt bằng kho bãi được xây dựng hoàn chỉnh, Danalog với tầm nhìn trở thành một trong những đơn vị cung cấp dịch vụ Logistics tốt nhất Miền Trung. Mong muốn của Công ty là tập trung vào Kho CFS, Kho ngoại quan và Depot container. Tiếp tục theo hướng bền vững để đảm bảo mức chi trả cổ tức hàng năm $\geq 15\%$ cho năm 2020, nâng cao thu nhập cho người lao động và trở nên thân thiện hơn với môi trường.

- Tăng cường công tác quản trị điều hành: Tiếp tục hoàn thiện công tác quản trị và nhân sự, xác định con người là nền tảng của sự phát triển bền vững, hướng đến quản trị hiện đại theo xu hướng công nghiệp 4.0. Nâng cao chất lượng dịch vụ và dần xây dựng hình ảnh thương hiệu Danalog ngày càng tốt hơn, trở thành doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Logistics tốt nhất khu vực Miền Trung.

Phát triển kinh doanh tập trung vào các mảng: Kho CFS & Kho ngoại quan; Depot Container và các dịch vụ đi kèm; Kho bãi nội địa; Vận tải xe đầu kéo; Mua bán cho thuê container; Cung cấp phương tiện thiết bị, con người cho Cảng Đà Nẵng thuê nhằm phục vụ các dịch vụ tại bãi container tại cảng Tiên Sa.

4.1 Những chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

ĐVT: đồng

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2020
-----	----------	-------------------

01	Doanh thu	90.400.000.000
02	Lợi nhuận	11.000.000.000
03	Cổ tức phân phối	15 %

4.2 Kế hoạch đầu tư và sửa chữa:

Để hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh năm 2020 và chiến lược phát triển lâu dài của Công ty trong những năm tiếp đến. Ban điều hành xây dựng kế hoạch đầu tư năm 2020 như sau:

Tổng giá trị đầu tư: 13.000.000.000 đ

Stt	Hạng Mục	S.Lg	Giá trị (VNĐ)	Ghi chú
I	Đầu tư		11.800.000.000	
1	Nhà vệ sinh	01	150.000.000	Làm bằng vỏ cont 20"
2	Thay mái tôn kho 1	01	700.000.000	Mở rộng kho CFS và NQ
3	Xe nâng điện 1,8 tấn	02	1.100.000.000	Mở rộng kho CFS và NQ
4	Pallet	1.000 cái	850.000.000	Mở rộng kho CFS và NQ
5	Kệ Selective	Kho 2	3.600.000.000	Mở rộng kho CFS và NQ
6	Hệ thống PCCC	Kho 1,2	3.600.000.000	Mở rộng kho CFS và NQ
7	Hệ thống Camera	Kho 1,2	500.000.000	Mở rộng kho CFS và NQ
8	Hệ thống điện	Kho 1,2	500.000.000	Mở rộng kho CFS và NQ
9	Căn tin + văn phòng	01	700.000.000	
10	Đầu tư khác	01	100.000.000	
II	SCCK và Hạ tầng		1.200.000.000	
1	SC PTTB	01	600.000.000	
2	SC kho, bãi	1	600.000.000	
III	Tổng cộng		13.000.000.000	

4.3 Kế hoạch tài chính:

Nguồn vốn đầu tư trên được thực hiện từ nguồn vốn vay và vốn tự có của Công ty.
Dự kiến về huy động nguồn vốn kinh doanh lưu động

Stt	Diễn giải	Tổng Vốn (VNĐ)	Vốn tự có (VNĐ)	Vốn vay (VNĐ)	Vốn cổ đông chậm trả năm 2020
1	Kinh doanh, chi phí	7.174.000.000	2.674.000.000	4.500.000.000	

2	Đầu tư	11.300.000.000	2.300.000.000	9.000.000.000	
3	Sửa chữa cơ khí và hạ tầng	1.200.000.000	1.200.000.000		
4	Chi phí đào tạo	560.000.000	560.000.000		
5	Trả cổ tức	6.465.000.000	3.266.000.000		3.199.000.000
	Tổng cộng	26.699.000.000	10.000.000.000	13.500.000.000	3.199.000.000

4.4 Kế hoạch nhân sự:

+ Tổng số lao động hiện tại là 122 người. Năm 2020 dự kiến là: 136 người (tăng 14 người so với năm 2019; bao gồm cả lao động gián tiếp, trực tiếp).

+ Kế hoạch tuyển dụng dự kiến là : 15 người.

+ Thu nhập bình quân của người lao động : 14,0 triệu đồng.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

5.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Trong năm 2019, Công ty đã tiêu thụ 1.495 m³ nước.

Các biện pháp thực hiện tiết kiệm nước:

+ CBCNV cần lưu ý trong việc sử dụng nguồn nước của công ty cấp nước (nước máy) không dùng để tắm rửa, giặt giũ (nhất là công nhân trực tiếp), nên cố gắng tận dụng các hệ thống nước suối chảy sát chân núi để dùng. Không được tùy tiện sử dụng các họng nước máy, nhất là các họng nước dành riêng cho việc chữa cháy của Công ty, để tránh lãng phí.

+ Tuyệt đối không dùng nước máy để rửa xe cá nhân và các loại xe khác.

5.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

+ Số lượng lao động: 122 người. Thu nhập bình quân : 13,8 triệu đồng/ người/tháng. Hằng năm, Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ; tổ chức các kỳ nghỉ dưỡng nhân ngày Quốc tế lao động 1/5; ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 cho CBCNV tham gia.

+ Các lớp đào tạo CBCNV: kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng quản lý kho hàng; Nghiệp vụ kê khai hải quan; Chứng nhận IICL; Huấn luyện Phòng cháy chữa cháy;

+ Khoá đào tạo dành cho Cán bộ quản lý: đào tạo kỹ năng quản lý cấp trung.

5.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

+ Các hoạt động từ thiện bao gồm: nhận đỡ đầu học sinh tại địa phương; tặng quà cho học sinh nghèo hiếu học trên địa bàn công ty; Nhân kỷ niệm ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, Tết Trung thu thăm và tặng quà cho trẻ em trong địa bàn quận Sơn Trà; Hoạt động hướng về miền Trung thương yêu: quyên góp quần, áo ấm cho đồng bào các tỉnh bị bão lũ, miền núi, vùng sâu, vùng xa Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi; Công đoàn và Đoàn Thanh niên Chi đoàn Danalog đã đến Hội từ thiện và bảo vệ quyền trẻ em tại TP Đà Nẵng để thăm hỏi, động viên và tặng quà cho các trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

+ Thăm hỏi và động viên các cá nhân, người thân của CBCNV công ty có hoàn cảnh khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo.

+ Định kỳ hàng quý Công ty kêu gọi CBCNV tham gia dọn vệ sinh nhỏ cỏ, rác thải, kênh mương... trước mặt tiền Văn phòng Công ty tạo môi trường Xanh, sạch, đẹp.

+ Hàng tháng các phòng ban trong công ty còn đăng kí trồng cây xanh, chăm sóc cây xanh ngay tại nơi làm việc giúp mọi người vừa thư giãn vừa thúc đẩy hiệu quả hơn trong công việc.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2019 là năm có nhiều khó khăn thách thức của nền kinh tế thế giới nói chung và Việt nam nói riêng, do chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng và suy thoái kinh tế thế giới, sự biến động của giá cả vật tư và đồng tiền ngoại tệ, lãi suất ngân hàng, đồng thời sự cạnh tranh khốc liệt của cơ chế thị trường làm ảnh hưởng đến các doanh nghiệp nói chung và hoạt động SXKD của Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng nói riêng, nhưng Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và tập thể CB-CNV Công ty đã cố gắng hoàn thành tốt chức trách của mình, nhằm cải thiện lợi ích thiết thực cho Người lao động và Quý cổ đông.

Công ty có những thuận lợi cơ bản như: Hệ thống kho bãi gần Cảng Đà Nẵng, công tác khai thác kho bãi đem lại hiệu quả cao, Cảng Đà Nẵng tiếp tục sử dụng bãi container Danalog như là kho bãi vệ tinh của Cảng. Công ty đã mạnh dạn khai thác các dịch vụ đại lý tàu, đại lý hàng hóa, cho thuê kho bãi.... Hội đồng quản trị, Ban điều hành của Công ty cùng toàn thể cán bộ CNV có quyết tâm cao trong việc hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Bên cạnh những thuận lợi, Công ty cũng gặp không ít khó khăn như: Thị trường bị thu hẹp do có nhiều đối thủ cạnh tranh; Chất lượng dịch vụ chưa cao, Chi phí đầu vào tăng, trong lúc giá cước đầu ra không tăng và nhà nước áp dụng triệt để việc xử lý vi phạm quá tải; Năng lực cạnh tranh của công ty còn thấp; ...

Năm 2019 Công ty Danalog đạt được các kết quả như sau: Tổng doanh thu là: 103.910 triệu đồng tăng 33,22% so với kế hoạch, lợi nhuận đạt 12.781 triệu đồng tăng 32,31% so với kế hoạch. Với kết quả trên, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ đạt 23,58% nên cũng đã đáp ứng mong đợi của tất cả cổ đông.

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	% Hoàn thành
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	78	103,91	133,22 %
2	Tổng Lợi nhuận	Tỷ đồng	9,66	12,78	132,31 %
3	Tỷ lệ LN/VĐL	%	22,41 %	29,65 %	132,31 %

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

+ Trong công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh Ban điều hành chấp hành đầy đủ các qui định của các bộ luật: Luật doanh nghiệp, luật lao động, các luật thuế, thực hiện đầy đủ các qui định theo điều lệ công ty.

+ Ban giám đốc đã điều hành công tác sản xuất kinh doanh đạt các chỉ tiêu kinh tế kế hoạch đề ra đem lại lợi nhuận cho các cổ đông.

+ HĐQT công ty đã theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành và kinh doanh, thông qua các báo cáo văn bản của Ban điều hành gửi HĐQT.

+ Thu nhập của CBCNV ổn định người lao động yên tâm công tác gắn bó lâu dài với Công ty.

3. Định hướng kế hoạch kinh doanh của Hội đồng quản trị năm 2020

Năm 2020, Hội đồng quản trị và Ban điều hành vẫn xác định việc chuyển đổi định hướng trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh và tái cơ cấu lại các hạng mục đầu tư làm nền tảng phục vụ định hướng phát triển lâu dài của Công ty. Trong năm 2020 chú trọng lĩnh vực kho CFS, kho Ngoại quan và Depot container. Đồng thời tăng cường công tác quản trị công ty, chú trọng công tác nhân sự, nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng thương hiệu Danalog ngày càng tốt hơn.

Các nhóm giải pháp chính để thực hiện kế hoạch năm 2020

3.1 Về quản trị, nhân sự:

Năm 2020 tập trung tuyển dụng, đào tạo nhân sự nhằm đáp ứng tốt yêu cầu kinh doanh của Công ty.

Áp dụng KPIs để đánh giá hiệu quả công việc của từng nhân viên.

Thực hiện phân công công việc và mô tả công việc với từng vị trí, xây dựng hoàn thiện bộ quy trình các công việc thực hiện của Công ty.

Chú trọng chấn chỉnh công tác quản lý, giám sát nội bộ, điều hành hợp lý, khoa học, tất cả hoạt động kinh doanh đều được xây dựng và thực hiện theo quy trình. Thực hiện tốt công tác đào tạo và đào tạo lại cán bộ.

Đổi mới cơ chế thi đua theo hướng gắn với kết quả thực hiện kế hoạch nhằm nâng cao năng suất lao động.

Áp dụng phần mềm quản lý vào lĩnh vực quản lý kho CFS, kho ngoại quan và khai thác Depot.

3.2 Công tác kinh doanh:

Chú trọng việc nâng cao chất lượng dịch vụ từ đó quảng bá tiếp thị thương hiệu, hình ảnh Công ty.

Xây dựng kế hoạch kinh doanh chi tiết và phân chia cụ thể cho từng tháng, từng quý.

Khai thác triệt để các tính năng vượt trội của công nghệ thông tin trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0 để hỗ trợ tối đa cho hoạt động kinh doanh.

3.3 Các giải pháp về tài chính:

Rà soát, kiểm tra thường xuyên việc sử dụng các định mức nhiên, vật liệu đối với tất cả các hoạt động kinh doanh. Nghiêm túc chấp hành việc tiết kiệm điện; nước; văn phòng phẩm... ở tất cả các bộ phận của Công ty.

Ưu tiên chi phí phục vụ trực tiếp kinh doanh; điều tiết việc đầu tư, mua sắm đảm bảo hiệu quả trong từng thời kỳ, khai thác tối đa công suất các phương tiện thiết bị, kho tàng bên bãi hiện hữu.

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2020
1	Tổng Doanh thu	Triệu đ	90.400
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	11.000
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp (20%)	Triệu đ	2.200
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đ	8.800
a	Quỹ khen thưởng, phúc lợi 10%	Triệu đ	880
b	Quỹ đầu tư phát triển 5%	Triệu đ	440
c	Lợi nhuận chưa phân phối	Triệu đ	7.480
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL	%	17,35
6	Tỷ lệ chia cổ tức /vốn điều lệ	%	15

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng cũ hết nhiệm kỳ gồm 05 thành viên:

+ Ông Nguyễn Hữu Sia	Chủ tịch HĐQT
+ Ông Nguyễn Việt Hòa	Ủy viên HĐQT
+ Ông Trần Phước Hồng	Ủy viên HĐQT
+ Ông Nguyễn Văn Thương	Ủy viên HĐQT
+ Ông Phan Bảo Lộc	Ủy viên HĐQT

Căn cứ vào tờ trình hết nhiệm kỳ 2014-2018 của Hội đồng quản trị, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 họp ngày 18/04/2019. Đại hội đã bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2023. Như vậy danh sách HĐQT Công ty đến nay bao gồm:

+ Ông Trần Lê Tuấn	Chủ tịch HĐQT
+ Ông Nguyễn Việt Hòa	Ủy viên HĐQT
+ Ông Trần Phước Hồng	Ủy viên HĐQT
+ Ông Nguyễn Văn Thương	Ủy viên HĐQT
+ Ông Phan Bảo Lộc	Ủy viên HĐQT

* Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2019, HĐQT Công ty thông qua các Biên bản cuộc họp, Nghị quyết và Quyết định,... Nhìn chung các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty. Hội đồng quản trị có sự đồng thuận cao. Công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT luôn được tăng cường.

Các phiên họp thường kỳ, đột xuất của HĐQT trong năm 2019 gồm nội dung chính là: Xây dựng kế hoạch năm 2019; Công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019; Chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019; Đầu tư tài sản: 01 xe nâng; lắp đặt hệ thống camera kho 1, kho 2; 03 dây kệ selective; 05 xe đầu kéo, 05 rơ móc; Chuẩn bị công tác về thị trường, công tác nhân sự cho năm 2019; Miễn nhiệm/Bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng; Một số công tác khác: công nợ, đầu tư, quản trị,...

Nhìn chung trong năm 2019, có thể nói hoạt động của HĐQT đã đạt được những kết quả rất tốt.

Trên cơ sở kết quả các cuộc họp, HĐQT đã ban hành nhiều quyết định/nghị quyết làm cơ sở cho Giám đốc triển khai các hoạt động SXKD như sau:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày tháng	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	21/01/2019	Nghị quyết về kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

2	02/QĐ-HĐQT	15/02/2017	Quyết định về việc trích quỹ lương cán bộ công nhân viên công ty năm 2018.
3	03/NQ-HĐQT	21/03/2019	Nghị quyết về thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
4	04/QĐ-HĐQT	14/05/2019	Quyết định HĐQT chọn đơn vị thi công sửa chữa sân đường bê tông bãi Danalog.
5	05/QĐ-HĐQT	16/05/2019	Quyết định HĐQT phê duyệt chủ trương đầu tư mua sắm 01 xe nâng có sức nâng 03 tấn.
6	06/QĐ-HĐQT	05/06/2019	Quyết định HĐQT phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp 01 xe nâng có sức nâng 3 tấn và kệ giấy vuông.
7	07/QĐ-HĐQT	12/06/2019	Quyết định HĐQT phê duyệt chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.
8	08/QĐ-HĐQT	04/07/2019	Quyết định HĐQT về việc miễn nhiệm chức vụ kế toán trưởng công ty.
9	08B/QĐ-HĐQT	09/08/2019	Quyết định của HĐQT phê duyệt quỹ tiền lương năm 2019.
10	09A/QĐ-HĐQT	04/07/2019	Quyết định của HĐQT về việc bổ nhiệm chức danh Phó phòng – PT Phòng Tài chính kế toán.
11	09/QĐ-HĐQT	30/08/2019	Quyết định của HĐQT phê duyệt tiền thưởng Ban điều hành và CBCNV vượt kế hoạch năm 2019.
12	10/QĐ-HĐQT	12/09/2019	Quyết định của HĐQT phê duyệt chọn đơn vị lắp đặt hệ thống camera giám sát kho 1 và kho 2.
13	11/NQ-HĐQT	17/09/2019	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua các nội dung làm việc tại cuộc họp HĐQT ngày 16/09/2019.
14	12/QĐ-HĐQT	02/10/2019	Quyết định HĐQT về việc bổ nhiệm chức vụ kế toán trưởng công ty.
15	14/QĐ-HĐQT	30/10/2019	Quyết định HĐQT phê duyệt chủ trương đầu tư mua sắm 03 xe đầu kéo và 03 rơ móc.
16	15/QĐ-HĐQT	30/10/2019	Quyết định HĐQT phê duyệt chủ trương đầu tư mua sắm 03 dãy kệ selective cho kho nội

			địa.
17	16/QĐ-HĐQT	31/10/2019	Quyết định HĐQT phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị cung cấp 03 xe đầu kéo và 03 rơ móc.
18	17/QĐ-HĐQT	12/11/2019	Quyết định HĐQT phê duyệt chủ trương đầu tư mua sắm 02 xe đầu kéo và 02 rơ móc.
19	18/QĐ-HĐQT	02/08/2017	Quyết định HĐQT phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị cung cấp 02 xe đầu kéo và 02 rơ móc.
20	19/QĐ-HĐQT	25/12/2019	Quyết định HĐQT phê duyệt quỹ tiền lương của CBCNV năm 2019.

2. Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng tại hội cổ đông thường niên năm 2018 họp ngày 19/04/2018 gồm 03 thành viên:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Trưởng ban kiểm soát
2. Ông Hứa Quốc Việt - Ủy viên BKS
3. Bà Trần Thị Phước - Ủy viên BKS

Căn cứ vào tờ trình hết nhiệm kỳ 2014-2018 của Ban kiểm soát, tại hội cổ đông thường niên năm 2019 họp ngày 18/04/2019. Đại hội đã bầu cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2019-2023. Như vậy danh sách BKS Công ty năm đến nay bao gồm:

1. Ông Trần Phước Khương – Trưởng ban kiểm soát
2. Ông Ngô Quốc Văn - Ủy viên BKS
3. Bà Trần Thị Phước - Ủy viên BKS

* Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã hoạt động theo đúng chức năng qui định bởi Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các thành viên Ban kiểm soát đã trao đổi thường xuyên tình hình công việc.

- Thực hiện chức năng giám sát đối với hoạt động của HĐQT, Giám đốc và bộ máy quản lý của Công ty, BKS có những nhận xét, đánh giá:

+ Căn cứ vào báo cáo tài chính và tình hình hoạt động của công ty trong năm 2019, Ban Kiểm soát đã có sự phối hợp với HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác nhưng vẫn duy trì tính độc lập trong quá trình thực hiện công tác kiểm tra giám sát theo nhiệm vụ được giao. Phối hợp trong việc bảo toàn vốn chủ sở hữu, tính hiệu quả của việc sử dụng nguồn vốn trong các khoản mục đầu tư, tuân thủ các quy định tài chính và chính sách thuế hiện hành; ngăn ngừa phát sinh công nợ phải thu với các khách hàng. Trong năm 2019, BKS không nhận được bất cứ yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu xem xét về hoạt động của công ty, về việc điều hành của HĐQT và Ban giám đốc.

+ Công tác đầu tư, thanh lý TSCĐ trong năm 2019 được công ty thực hiện theo đúng kế hoạch đầu tư đã thông qua tại đại hội cổ đông thường niên năm 2019, trong đó tập trung đầu tư vào lĩnh vực phục vụ hoạt động kinh doanh của kho CFS; hoạt động vận chuyển bằng xe đầu kéo. Quá trình thực hiện đầu tư, thanh lý TSCĐ thực hiện theo quy định hiện hành.

+ Công tác nhân sự: Trong năm 2019, Ban điều hành công ty đã trình HĐQT ra các quyết định về việc sắp xếp lại các phòng ban trong công ty Danalog; tiếp tục bổ nhiệm các cán bộ; tuyển dụng nhân sự phục vụ hoạt động SXKD.

+ Công tác quản lý: Hội đồng quản trị đã đề nghị Ban điều hành phải thường xuyên có mặt tại công ty để điều hành công việc. Tăng cường công tác quản trị, quản lý điều hành tại công ty.

+ HĐQT và Giám đốc Công ty đã chấp hành đúng việc công bố thông tin theo quy định của Pháp luật đối với Công ty đại chúng và điều lệ công ty như: Công bố thông tin về Nghị quyết ĐHĐCĐ, Báo cáo thường niên, Báo cáo kiểm toán, Báo cáo tài chính đã kiểm toán và việc thay đổi nhân sự trong Ban điều hành...; công bố việc chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức, công bố việc chốt danh sách để đại hội cổ đông, công bố về tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên...

+ HĐQT, Ban Điều hành và các cổ đông của Công ty đã tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ công tác kiểm tra giám sát năm 2019 theo quy định.

- Kiến nghị của Ban Kiểm soát:

+ Xây dựng kế hoạch đầu tư năm 2020 cho phù hợp với nguồn lực, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Đồng thời thực hiện tốt việc liên kết, phối hợp với các đơn vị trong và ngoài Cảng nhằm mở rộng phát triển thị trường, khai thác tối đa các phương tiện, thiết bị đã đầu tư, tạo chuỗi cung ứng dịch vụ logistics theo định hướng kinh doanh chính của Công ty.

+ Thường xuyên rà soát và hoàn thiện hệ thống quy trình, quy phạm và các quy định nội bộ sử dụng trong công tác quản lý của Công ty, kiểm soát chặt chẽ hơn nữa các khoản chi phí của Công ty.

+ Ban điều hành cần tiếp tục giám sát chặt chẽ tình hình nợ xấu và tìm mọi giải pháp thu hồi công nợ; Thận trọng trong việc nghiên cứu và đánh giá, phân tích năng lực của khách hàng trước khi ký kết hợp đồng dịch vụ tránh mọi rủi ro trong sử dụng và bảo toàn vốn hoạt động của công ty.

+ Tập trung công tác đào tạo, nâng cao chất lượng lao động. Tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học kỹ thuật vào quản lý và trong thực tiễn sản xuất kinh doanh.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát:

* Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019

- Thực hiện năm 2019: Tổng mức chi trả thù lao cho Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký HĐQT: 306.000.000 đồng phù hợp với Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty và các văn bản hướng dẫn của Nhà nước. Cụ thể :

TT	Chức vụ	Số lượng	Số tiền được duyệt	Số tiền đã chi trả
1	Chủ tịch HĐQT	1	48.000.000 đ/người	48.000.000 đ/người
2	Ủy viên HĐQT	4	144.000.000 đ/người	144.000.000 đ/người
3	Trưởng ban kiểm soát	1	36.000.000 đ/người	36.000.000 đ/người
4	Thành viên BKS	2	48.000.000 đ/người	48.000.000 đ/người

5	Thư ký Công ty	1	30.000.000 đ/người	30.000.000 đ/người
	Tổng cộng		306.000.000 đ/người	306.000.000 đ/người

* Giao dịch cổ đông nội bộ và người có liên quan, Giao dịch cổ đông lớn:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Nguyễn Hữu Sia		313.171	7,266%	313.171	7,266%	Hết nhiệm kỳ miễn nhiệm ngày 18/04/2019
02	Trần Phước Hồng		35.632	0,827%	35.632	0,827%	Bổ nhiệm lại ngày 18/04/2019
03	Nguyễn Quang Phát		43.177	1,002%	43.177	1,002%	Chuyên công tác, miễn nhiệm ngày 04/07/2019
04	Nguyễn Thị Thu Hà		4.111	0,095%	4.111	0,095%	Hết nhiệm kỳ miễn nhiệm ngày 18/04/2019
05	Hứa Quốc Việt		28.000	0,65%	28.000	0,65%	Hết nhiệm kỳ miễn nhiệm ngày 18/04/2019
06	Phan Thị Kim Dung	Vợ ông Nguyễn Hữu Sia	22.886	0,53%	22.886	0,53%	Hết nhiệm kỳ miễn nhiệm ngày 18/04/2019
08	Trịnh Thị Bích Trâm		28.839	0,669%	28.839	0,669%	Bổ nhiệm ngày 02/10/2019
07	Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng	Liên quan đến chủ tịch HĐQT & đồng thời là cổ đông lớn	1.943.924	45,10%	1.943.924	45,10%	

* Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ : Không có

* Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty : Không có

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Trích: “Theo ý kiến chúng tôi, xét trên mọi khía cạnh trọng yếu, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định

pháp lý hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.” (KTV Nguyễn Thị Nhật Oanh, chứng chỉ hành nghề số 4031-2017-010-1).

Đơn vị kiểm toán độc lập : Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Thuyết minh báo cáo tài chính. (Đã gửi bản cứng đến Ủy Ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội).

Ban Giám đốc điều hành Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2019, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS CẢNG ĐÀ NẰNG

GIÁM ĐỐC



Handwritten signature of Trần Phước Hồng

TRẦN PHƯỚC HỒNG

Nơi nhận:

- UBCKNN
- Sở GDCK HN
- HĐQT.
- Công ty (T/hiện).
- Lưu.